

HƯỚNG DẪN
Tổ chức Đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp

Căn cứ Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;

Căn cứ chỉ thị số 46-CT/TU ngày 24/9/2015 của tỉnh ủy Bình Phước về việc lãnh đạo đại hội Chữ thập đỏ các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021

Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-CTĐ ngày 05/10/2015 của Ban chấp hành Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Phước về việc Đại hội Chữ thập đỏ các cấp tiến tới Đại hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Phước lần thứ IV nhiệm kỳ (2016-2020).

Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Phước hướng dẫn tổ chức Đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp như sau:

1. Nhiệm kỳ Đại hội các cấp của Hội

Nhiệm kỳ đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp trong tỉnh là 2016 – 2021.

2. Số lượng đại biểu Đại hội các cấp của Hội:

2.1. Số lượng:

- Số lượng đại biểu đại hội cấp nào do Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đối với Hội cơ sở có dưới 100 hội viên thì tổ chức đại hội toàn thể. Trong trường hợp Hội cơ sở muốn tổ chức Đại hội đại biểu thì phải được Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp đồng ý.

2.2. Thành phần đại biểu:

a) Đại biểu chính thức của Đại hội toàn thể hội viên gồm toàn thể cán bộ, hội viên của Hội cấp đó.

b) Đại biểu chính thức của Đại hội đại biểu các cấp của Hội, gồm:

- Đại biểu đương nhiên là Ủy viên Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội không bị kỷ luật trong vòng một năm tính từ ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày khai mạc đại hội (kể cả kỷ luật Đảng, chính quyền, đoàn thể).

- Đại biểu do đại hội cấp dưới bầu.

- Đại biểu chỉ định là những đại biểu do Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội chỉ định; số lượng không quá 10% tổng số đại biểu được triệu tập.

c) Lưu ý: Thanh thiếu niên, tình nguyện viên Chữ thập đỏ là đại biểu mời của đại hội không tham gia biểu quyết các vấn đề tại đại hội.

2.3. Việc phân bổ đại biểu dự Đại hội Hội cấp trên:

a) Việc phân bổ số lượng đại biểu căn cứ số lượng hội viên, số lượng tổ chức Hội trực thuộc, đặc điểm đặc thù của địa phương.

b) Ban Chấp hành Hội cấp nào quyết định việc phân bổ đại biểu dự Đại hội Hội cấp đó.

2.4. Bầu đại biểu dự Đại hội cấp trên:

a) Việc bầu đại biểu chính thức dự Đại hội cấp trên, tiến hành theo trình tự sau:

- Đoàn Chủ tịch báo cáo số lượng đại biểu được phân bổ và tiêu chuẩn đại biểu dự Đại hội cấp trên;

- Đại hội ứng cử, đề cử;

- Đoàn Chủ tịch giới thiệu nhân sự đề Đại hội tham khảo;

- Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua danh sách và tiến hành bầu bằng hình thức biểu quyết một lần cả danh sách đại biểu dự Đại hội cấp trên;

b) Việc bầu đại biểu dự khuyết dự Đại hội cấp trên thực hiện như việc bầu đại biểu chính thức, số lượng đại biểu dự khuyết do Đại hội quyết định.

2.5. Việc thay thế đại biểu:

a) Trường hợp đại biểu chính thức không tham dự Đại hội được thì đại biểu dự khuyết thay thế (trừ Ủy viên Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội). Đại biểu chính thức được bầu thuộc đoàn đại biểu nào thì được thay thế bằng đại biểu dự khuyết của đoàn đó.

b) Việc thay thế đại biểu do Ban Thường vụ cấp có đại biểu thay thế đề nghị với cấp triệu tập Đại hội để xem xét, quyết định.

c) Trường hợp đã thay thế hết số đại biểu dự khuyết nhưng vẫn chưa đủ số lượng đại biểu được phân bổ, Ban Thường vụ cấp có đại biểu thay thế đề nghị Ban Thường vụ cấp triệu tập Đại hội xem xét, quyết định.

2.6. *Bác bỏ tư cách đại biểu:* Đại hội bác bỏ tư cách đại biểu (đại biểu bầu, đương nhiên, chỉ định) trong trường hợp đại biểu được bầu, chỉ định không đúng nguyên tắc, thủ tục, vi phạm tiêu chuẩn đại biểu, bị kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật.

3. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Hội cấp triệu tập Đại hội

a) Chuẩn bị các nội dung đại hội, gồm: báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành nhiệm kỳ, đại biểu đại hội, đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Ban kiểm tra và kế hoạch tổ chức Đại hội.

b) Tiếp nhận đơn ứng cử vào Ban Chấp hành của cán bộ, hội viên không phải là đại biểu chính thức của đại hội (gửi đến Ban Chấp hành trước khi đại hội khai mạc chậm nhất 15 ngày làm việc) để đoàn chủ tịch đại hội báo cáo đại hội xem xét, quyết định.

c) Quyết định thời gian đại hội và thông báo tới đại biểu đại hội trước 30 ngày làm việc.

d) Cung cấp tài liệu cho ban thẩm tra tư cách đại biểu về tình hình, kết quả bầu đại biểu và những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu.

e) Cung cấp các tài liệu cho đoàn chủ tịch đại hội để trả lời các vấn đề do đại biểu đại hội yêu cầu.

f) Chỉ đạo các hoạt động thường xuyên của Hội cho đến khi bầu được Ban Chấp hành mới.

g) Chuẩn bị tài liệu cho Ban Chấp hành khóa mới họp để bầu các chức danh lãnh đạo của Hội tại kỳ họp thứ nhất.

4. Các cơ quan điều hành và giúp việc đại hội

4.1. Đoàn chủ tịch đại hội:

a) Đoàn chủ tịch đại hội là cơ quan điều hành công việc của đại hội, làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số. Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội đề xuất để đại hội biểu quyết về số lượng đại biểu tham gia đoàn chủ tịch; sau đó giới thiệu nhân sự để biểu quyết danh sách đoàn chủ tịch đại hội.

b) Đoàn chủ tịch đại hội có nhiệm vụ: Điều hành công việc của đại hội theo chương trình, quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua; phân công thành viên điều hành các phiên họp của đại hội; điều hành bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, bầu đại biểu dự Đại hội cấp trên (nếu có), điều hành biểu quyết thông qua nghị quyết và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của đại hội.

4.2. Ban thẩm tra tư cách đại biểu của đại hội:

a) Thành viên của Ban thẩm tra tư cách đại biểu là đại biểu chính thức của đại hội, am hiểu về công tác tổ chức, cán bộ và công tác kiểm tra. Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội giới thiệu để đại hội biểu quyết số lượng và danh sách ban thẩm tra tư cách đại biểu.

b) Nhiệm vụ của ban thẩm tra tư cách đại biểu: xem xét, kết luận đơn thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu do ban chấp hành các cấp giải quyết; báo cáo với đoàn chủ tịch để trình đại hội xem xét, quyết định về những trường hợp không được công nhận tư cách đại biểu và các việc liên quan đến tư cách đại biểu, nhân sự tham gia cơ quan lãnh đạo của Hội. Báo cáo với đại hội kết quả thẩm tra tư cách đại biểu trình Đại hội xem xét, biểu quyết công nhận.

4.3. Đoàn thư ký đại hội:

a) Đoàn thư ký đại hội gồm một số đại biểu chính thức (đối với đại hội đại biểu). Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội đề xuất, giới thiệu để đại hội biểu quyết về số lượng, danh sách đoàn thư ký và trưởng đoàn thư ký. Ở đại hội chi hội thì chi hội trưởng đề xuất, giới thiệu để đại hội biểu quyết thư ký đại hội. Trưởng đoàn thư ký có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, chịu trách nhiệm trước đoàn chủ tịch về nhiệm vụ của đoàn thư ký.

b) Nhiệm vụ của đoàn thư ký: ghi biên bản tổng hợp ý kiến thảo luận, dự thảo các văn bản kết luận, nghị quyết của đại hội; quản lý và phát hành tài liệu, ấn phẩm của đại hội theo sự chỉ đạo của đoàn chủ tịch đại hội; thu nhận, bảo quản và gửi đến Ban Chấp hành khóa mới đầy đủ hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm của đại hội. Khi bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Đoàn thư ký thực hiện nhiệm vụ kiểm đếm số lượng biểu quyết theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch đại hội.

4.4. Số lượng thành viên đoàn Chủ tịch, đoàn thư ký và ban thẩm tra tư cách đại biểu:

- Đối với Đại hội Hội cấp xã và tương đương: Đoàn Chủ tịch từ 3 đến 5 người; Đoàn thư ký từ 1 đến 2 người; Ban Thẩm tra tư cách đại biểu từ 3 đến 5 người.

- Đối với Đại hội Hội cấp huyện và tương đương: Đoàn Chủ tịch từ 5 đến 7 người; đoàn thư ký từ 2 đến 3 người; Ban Thẩm tra tư cách đại biểu từ 3 đến 5 người.

5. Trang trí Đại hội (nhìn từ dưới lên)

a) Cờ Tổ quốc, tượng hoặc ảnh Bác Hồ đặt phía dưới ngôi sao, chính giữa Quốc kỳ. Biểu trưng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, được treo thấp hơn ngôi sao trên Quốc kỳ, ở bên phải chính giữa phần phong còn lại (từ mép bên phải của Quốc kỳ tới mép bên phải của phong trang trí).

b) Tiêu đề Đại hội:



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ (địa danh)

LẦN THỨ... NHIỆM KỲ 2016 – 2020

(Địa danh), ngày... tháng... năm 2016

Khổ chữ của tiêu đề phải phù hợp với phong trang trí và nên bố cục tiêu đề từ 2 đến 3 dòng. Tiêu đề Đại hội treo chính giữa phía dưới Biểu trưng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

c) Lưu ý chỉ treo cờ Tổ quốc. Tùy thực tế của Hội trường Logô Chữ thập đỏ có thể chuyển sang phía bên phải của hội trường nhìn từ hướng dưới lên

6. Chương trình Đại hội, gồm:

a) Phiên nội bộ:

- Chào cờ, hát Quốc ca và Hội ca;
- Bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu (đối với đại hội đại biểu).
- Thông qua nội quy hoặc quy chế, chương trình làm việc của đại hội.
- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu (đối với đại hội toàn thể thì trình bày báo cáo tình hình đại biểu).
- Báo cáo tổng kết công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ nhiệm kỳ qua; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới.
- Báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ nhiệm kỳ qua (đối với cấp xã có thể lồng ghép nội dung này trong báo cáo tổng kết nhiệm kỳ).
- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý văn kiện đại hội Hội cấp trên.
- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo Điều lệ Hội sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- Thảo luận.
- Bầu Ban Chấp hành, Ban kiểm tra khóa mới.
- Bầu đại biểu dự đại hội cấp trên (nếu có).

- Kết thúc phiên nội bộ.
- b) Hội nghị Ban Chấp hành cấp Hội khóa mới bầu Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo và trưởng ban, phó trưởng ban Kiểm tra cấp Hội.
- c) Phiên công khai:
 - Chào cờ, hát Quốc ca, Hội ca.
 - Đoàn chủ tịch và thư ký đại hội vào vị trí làm việc.
 - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc đại hội.
 - Thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ chúc mừng đại hội (nếu có).
 - Báo cáo tóm tắt kết quả công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ nhiệm kỳ qua; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới.
 - Tham luận (2-3 tham luận).
 - Đại diện lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền phát biểu ý kiến.
 - Đại diện lãnh đạo Hội cấp trên phát biểu ý kiến.
 - Báo cáo kết quả bầu Ban Chấp hành, Ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của Hội. Ban Chấp hành mới ra mắt đại hội.
 - Thông qua nghị quyết Đại hội.
 - Bế mạc Đại hội.
 - Chào cờ, hát Quốc ca.
- d) Đối với đại hội chi hội: chương trình đại hội được tổ chức trong một buổi với các nội dung cơ bản nêu ở mục a và c trên đây.
- đ) Có thể linh hoạt bổ sung thêm hoặc điều chỉnh vị trí của một số nội dung nếu thấy thật sự cần thiết như: văn nghệ, bổ sung phần tổng kết đợt thi đua chào mừng đại hội; khen thưởng; chia tay BCH khóa cũ, Công bố Chủ tịch danh dự của Hội...

7. Xây dựng Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội khóa mới:

7.1. Giới thiệu nhân sự

- a) Cán bộ, hội viên có quyền giới thiệu đại biểu mà mình tin nhiệm vào danh sách hiệp thương để bầu vào Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ nơi mình sinh hoạt (theo quy định tại quyền ứng cử của hội viên).
- b) Ban Chấp hành Hội cấp dưới có quyền giới thiệu nhân sự ở cấp mình vào danh sách bầu Ban Chấp hành Hội cấp trên trực tiếp.
- c) Theo đề nghị của Ban Chấp hành Hội đương nhiệm, cơ quan, tổ chức giới thiệu nhân sự vào danh sách bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội khóa mới.
- d) Ban Chấp hành Hội đương nhiệm có trách nhiệm chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn để bầu vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội nhiệm kỳ mới.
- e) Khi giới thiệu người vào danh sách bầu Ban Chấp hành, Ban kiểm tra, cá nhân hoặc tổ chức giới thiệu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ của người được giới thiệu theo yêu cầu của Đại hội.

7.2. Ứng cử, đề cử và bầu Ban Chấp hành các cấp Hội

7.2.1. Quyền ứng cử: cán bộ, hội viên đủ tiêu chuẩn và phù hợp với cơ cấu có quyền ứng cử để bầu vào Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ các cấp. Cụ thể:

a) Cán bộ, hội viên là đại biểu chính thức của đại hội được quyền ứng cử để bầu vào Ban Chấp hành tại đại hội.

b) Cán bộ, hội viên không phải là đại biểu chính thức của đại hội gửi đơn xin ứng cử kèm theo lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tới Hội Chữ thập đỏ cấp quản lý trực tiếp để xem xét, quyết định hoặc gửi tới Ban chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp triệu tập đại hội chậm nhất 15 ngày trước khi diễn ra đại hội.

c) Cán bộ, hội viên là đại biểu chính thức dự đại hội đủ tiêu chuẩn và phù hợp cơ cấu có quyền ứng cử đại biểu dự đại hội cấp trên trực tiếp.

7.2.2. Quyền đề cử:

a) Cán bộ, hội viên là đại biểu chính thức dự đại hội có quyền đề cử nhân sự để bầu vào Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội. Trường hợp người được đề cử không phải là đại biểu chính thức của đại hội thì người đề cử phải báo cáo bằng văn bản về lý lịch, tư cách của người được đề cử có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và phải được sự đồng ý bằng văn bản của người được đề cử gửi đến Ban chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp triệu tập đại hội chậm nhất 15 ngày trước khi diễn ra đại hội.

b) Cán bộ, hội viên là đại biểu chính thức dự đại hội có quyền đề cử các đại biểu chính thức dự đại hội để bầu dự đại hội cấp trên trực tiếp.

7.2.3. Quyền bầu cử: đại biểu chính thức dự đại hội có quyền bầu Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp triệu tập đại hội và bầu đại biểu dự đại hội cấp trên trực tiếp.

7.3. Xây dựng Ban Chấp hành khóa mới

7.3.1. Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội xây dựng đề án nhân sự Ban Chấp hành khóa mới; báo cáo cấp ủy Đảng cùng cấp và Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp. Sau khi cấp ủy Đảng và Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp thống nhất thì hướng dẫn Ban Chấp hành hội cấp dưới hoặc chi hội giới thiệu nhân sự, đề nghị các cơ quan, tổ chức giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành theo tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu của đề án.

7.3.2. Tiêu chuẩn cơ bản của ủy viên Ban Chấp hành:

Tiêu chuẩn ủy viên Ban chấp hành, Ban Kiểm tra Hội: căn cứ theo tiêu chuẩn cán bộ chung của Đảng, Chỉ thị 43 ngày 8/6/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam” và tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ Hội, chú ý lựa chọn những người thực sự có uy tín, có năng lực vận động nhân đạo, tâm huyết, trách nhiệm, có trình độ nghiệp vụ vững và có điều kiện tham gia công tác Hội.

a) Có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân. Không tham nhũng, không cơ hội, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng dễ bị tổn thương khác, được quần chúng và cán bộ, hội viên, thanh, thiếu niên tín nhiệm.

b) Có uy tín và năng lực tổ chức, vận động quần chúng tham gia các hoạt động nhân đạo trên cơ sở nắm vững và vận dụng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào công tác Hội.

c) Có trình độ lý luận chính trị, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, có hiểu biết về công tác Hội và Phong trào Chữ thập đỏ, có đủ năng lực và sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

7.3.3. Cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ mỗi cấp:

a) Cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm, cán bộ chủ chốt cấp trực thuộc;

b) Đại diện ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức tôn giáo;

c) Đại diện doanh nghiệp, nhà hảo tâm, đại diện các lĩnh vực công tác liên quan nhiều đến hoạt động nhân đạo.

Chú ý cơ cấu hợp lý số ủy viên cũ, ủy viên mới; tỷ lệ nữ và các độ tuổi để đảm bảo tính kế thừa. Khi dự kiến cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cần dự kiến cả nhiệm vụ của từng ủy viên để phân công sau đại hội.

7.3.4. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội:

- Số lượng ủy viên Ban chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp nào do đại hội Hội cấp đó quyết định, trong đó chú ý: Ban Chấp hành chi hội không quá 5 người; Ban Chấp hành Hội cấp xã không quá 15 người, Ban Thường vụ không quá 5 người; Ban Chấp hành Hội cấp huyện không quá 27 người, Ban Thường vụ không quá 9 người.

Lưu ý: trường hợp đặc biệt số lượng ủy viên BCH, BTV nhiều hơn so với quy định do Hội cấp trên trực tiếp xem xét quyết định.

- Số lượng ủy viên Ban Kiểm tra Hội cấp nào do đại hội Hội cấp đó quyết định, trong đó chú ý: Ban Kiểm tra Hội cấp xã không quá 03 người; Ban Kiểm tra Hội cấp huyện không quá 05 người.

8. Bầu Ban Chấp hành và các chức danh lãnh đạo của Hội

8.1. Đại hội cấp nào bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hội cấp đó.

8.2. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, Thường trực, trưởng ban, phó trưởng ban Kiểm tra:

a) Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp huyện và tương đương bầu Ban Thường vụ, Thường trực Hội (gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch và ủy viên Thường trực); bầu trưởng ban, phó trưởng ban Kiểm tra.

b) Ban Chấp hành Hội cơ sở cấp xã và tương đương bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó chủ tịch và trưởng ban, phó trưởng ban Kiểm tra.

c) Đại hội chi hội bầu chi hội trưởng, chi hội phó.

8.3. Quy trình bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Ban Kiểm tra

8.3.1. Bầu Ban Chấp hành (bầu Ban Kiểm tra áp dụng theo quy trình này):

a) Đoàn chủ tịch đại hội trình bày đề án nhân sự Ban Chấp hành khoá mới do Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội chuẩn bị.

b) Đại hội thảo luận, biểu quyết về số lượng Ban Chấp hành và tiến hành ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành khoá mới.

c) Đoàn chủ tịch đại hội báo cáo danh sách nhân sự do Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội chuẩn bị để đại hội tham khảo trước khi biểu quyết danh sách bầu.

d) Đoàn chủ tịch tổng hợp danh sách những người ứng cử, đề cử và những người xin rút; xem xét, quyết định cho một số người được rút hoặc không được rút khỏi danh sách bầu, trường hợp còn nhiều ý kiến chưa thống nhất thì đoàn chủ tịch xin ý kiến quyết định của đại hội; lập danh sách bầu, lấy biểu quyết của đại hội thông qua danh sách bầu.

e) Đoàn Thư ký đại hội thực hiện nhiệm vụ kiểm đếm số lượng biểu quyết.

g) Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành bằng hình thức biểu quyết thông qua một lần cả danh sách. Đoàn thư ký kiểm đếm số lượng biểu quyết và báo cáo với người điều hành. Người điều hành công bố kết quả bầu Ban Chấp hành khoá mới.

8.3.2. Bầu chủ tọa, thư ký kỳ họp thứ nhất của Ban Chấp hành khoá mới:

a) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch khoá trước làm triệu tập viên, chủ trì kỳ họp cho đến khi bầu được chủ tọa của kỳ họp.

b) Chủ tọa kỳ họp trình bày đề Ban Chấp hành thông qua chương trình kỳ họp và điều hành bầu Ban Thường vụ và các chức danh lãnh đạo Hội, trưởng ban và phó trưởng ban kiểm tra.

8.3.3. Bầu Ban Thường vụ:

a) Chủ tọa kỳ họp trình bày đề án Ban Thường vụ; điều hành thông qua đề án về số lượng, cơ cấu và tổng thể đề án;

b) Tiến hành ứng cử, đề cử.

c) Chủ tọa kỳ họp báo cáo dự kiến danh sách Ban Thường vụ khoá mới do Ban Chấp hành khoá trước chuẩn bị để hội nghị tham khảo; tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử và biểu quyết danh sách bầu Ban Thường vụ.

d) Thư ký kỳ họp thực hiện nhiệm vụ kiểm đếm số lượng biểu quyết.

e) Bầu Ban Thường vụ và công bố kết quả bầu.

8.3.4. Bầu các chức danh lãnh đạo và trưởng ban, phó trưởng ban Kiểm tra của các cấp hội:

Những người ứng cử hoặc được đề cử vào danh sách để bầu giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Thường trực, Trưởng ban kiểm tra phải là người đã được bầu làm uỷ viên Ban Thường vụ.

Quy trình:

a) Chủ tọa hội nghị báo cáo với Ban Chấp hành về yêu cầu bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc ủy viên Thường trực;

b) Tiến hành ứng cử, đề cử.

c) Chủ tọa hội nghị báo cáo nhân sự do Đảng giới thiệu để bầu giữ chức Chủ tịch, hoặc ủy viên Thường trực; chốt danh sách bầu cử.

d) Tiến hành bầu theo trình tự: bầu Chủ tịch, bầu Phó chủ tịch hoặc ủy viên Thường trực. Có thể biểu quyết một lần toàn bộ danh sách. Thư ký hội nghị chịu trách nhiệm kiểm đếm khi biểu quyết và báo cáo Chủ tọa hội nghị.

e) Công bố kết quả bầu.

g) Trình tự bầu trưởng ban, phó trưởng ban kiểm tra tại hội nghị áp dụng đúng trình tự bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội.

9. Hiệu lực và quy định công nhận.

9.1. *Hiệu lực*: sau khi bầu xong, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó chủ tịch, hoặc ủy viên Thường trực điều hành ngay công việc của Ban Chấp hành khóa mới. Chủ tịch Ban Chấp hành được ký văn bản với chức danh Chủ tịch ngay sau khi được bầu.

9.2. *Công nhận kết quả bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Ban kiểm tra cấp Hội*:

a) Chậm nhất 10 ngày sau đại hội, Ban Thường vụ Hội khóa mới gửi hồ sơ Đại hội tới Hội cấp trên trực tiếp, gồm: biên bản đại hội, biên bản bầu Ban Chấp hành, Ban kiểm tra, Ban Thường vụ, Thường trực Hội, các chức danh ban kiểm tra, danh sách trích ngang ủy viên Ban Chấp hành, ban kiểm tra mới (có chữ ký của người thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội) kèm theo công văn đề nghị công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo và Ban kiểm tra.

b) Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Ban Thường vụ Hội cấp dưới về kết quả đại hội, Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp quyết định công nhận danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các chức danh đã được bầu.

c) Ban Chấp hành điều hành công việc ngay sau khi được đại hội bầu. Sau khi có quyết định công nhận của Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp thì Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực, Ban Kiểm tra được ký tên trong các văn bản phát hành của Hội cấp mình.

d) Sau đại hội nếu thấy có sự vi phạm về tiêu chuẩn, nguyên tắc, thủ tục bầu thì Ban Chấp hành cấp trên có quyền bác bỏ kết quả bầu của đại hội hoặc của Ban Chấp hành cấp dưới; nếu thấy một hoặc một số chức danh đã được bầu nhưng không đảm bảo nguyên tắc hoặc tiêu chuẩn quy định thì Ban Chấp hành cấp trên có quyền không công nhận chức danh đó.

10. Duyệt Đại hội:

a) *Quy trình duyệt đại hội*: Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành Hội cấp dưới phải báo cáo đề án tổ chức Đại hội với Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp và khi được đồng ý thì mới tiến hành Đại hội.

b) *Nội dung báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ*:

- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ qua và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới;

- Báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành;

- Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và nhân sự chủ chốt của Hội nhiệm kỳ mới (*kèm theo danh sách trích ngang*);

- Báo cáo tổng hợp ý kiến vào văn kiện đại hội cấp trên;

- Thời gian, địa điểm, số lượng đại biểu đại hội;

- Dự kiến chương trình đại hội.

c) *Thành phần duyệt đại hội*:

- Thường trực Hội cấp trên trực tiếp;
- Đại diện cấp ủy Đảng cùng cấp của cấp trình duyệt đại hội và đại diện ban Dân vận, Tổ chức cấp ủy, sở, phòng nội vụ cùng cấp.
- Thường trực cấp trình duyệt đại hội.

11. Phát động phong trào thi đua chào mừng đại hội và tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền.

- Tổ chức phong trào thi đua sôi nổi ở từng địa phương lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2016, 2017, chào mừng đại hội các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ X Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền về kết quả công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ ở địa phương nhiệm kỳ qua, dự thảo mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ nhiệm kỳ tới để lấy ý kiến rộng rãi; tuyên truyền các mô hình, điển hình nhân tố tốt trong công tác nhân đạo.

12. Một số lưu ý trong quá trình chỉ đạo của Ban Chấp hành các cấp.

12.1. Ban Chấp hành Hội các cấp phải lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt trước, trong và sau Đại hội:

a) Trước Đại hội:

- Phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm của Hội chuẩn bị tốt bản báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, xác định nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm kỳ tới và thực hiện đúng quy trình nhân sự để lựa chọn chuẩn bị nhân sự giới thiệu vào Ban chấp hành nhiệm kỳ mới.

- Tăng cường kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới, những nơi có khó khăn cấp trên cần trực tiếp xuống phối hợp với cấp ủy, chính quyền để chỉ đạo, bảo đảm Đại hội đạt kết quả đúng mục đích yêu cầu đề ra.

- Tổ chức phát động thi đua thiết thực chào mừng Đại hội

- Đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo chăm sóc giúp đỡ các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, các đối tượng dễ bị tổn thương, gia đình hội viên Chữ thập đỏ gặp khó khăn, hoạn nạn...

b) Trong Đại hội:

- Phát huy dân chủ và trách nhiệm của các đại biểu, tích cực thảo luận tham gia ý kiến vào các báo cáo của BCH cơ sở và cấp trên, khuyến khích thảo luận và những ý kiến phát biểu thẳng thắn, phê bình xây dựng; nên đặt các chủ đề để tập trung thảo luận, ý kiến phát biểu cần ngắn gọn đi thẳng vào nội dung, giải pháp thực hiện.

- Lãnh đạo thực hiện việc bầu cử đúng quy trình và quy chế của Đại hội.

c) Sau Đại hội:

- Tổ chức sơ kết đợt thi đua chào mừng Đại hội gắn với việc phổ biến Nghị quyết Đại hội cho cán bộ, hội viên.

- Xây dựng chương trình kế hoạch cụ thể hóa nghị quyết để triển khai thực hiện.

12.2. Quá trình chuẩn bị và tổ chức Đại hội cần báo cáo kịp thời tình hình, kết quả đại hội về Thường trực Hội cấp trên.


- Đối với Hội Chữ thập đỏ khôi doanh nghiệp tùy vào điều kiện thực tế của đơn vị mình có thể linh hoạt các nội dung đại hội cho phù hợp

Căn cứ Hướng dẫn trên, Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Phước đề nghị Hội Chữ thập đỏ các huyện, thị xã và hội Chữ thập đỏ Doanh nghiệp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, mọi ý kiến trao đổi đề nghị liên hệ văn phòng Hội Chữ thập đỏ tỉnh; sđt: 06513.883.249; 0974.888812./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trực thuộc (t/h);
- TW Hội CTĐ Việt Nam (b/c);
- Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước;
- Các vị Ủy viên BCH Hội CTĐ tỉnh;
- Lưu.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hưng

BT
NAM

PHỤ LỤC THAM KHẢO
MẪU SỐ 1



HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM
HỘI CHỮ THẬP ĐỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2011

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU HỘI CHỮ THẬP ĐỎ
LẦN THỨ.....

Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏ.....lần thứtổ chức tại
.....vào hồi.....giờ.....ngày tháng.....năm 2011

Đại hội tiến hành các nội dung:

1. Thông qua báo cáo của Ban chấp hành đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ qua, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới và báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành.

2. Thảo luận văn kiện Đại hội cấp trên.

3. Hiệp thương dân chủ cử Ban chấp hành mới.

4. Hiệp thương dân chủ cử đại biểu đi dự Đại hội cấp trên.

Thành phần dự Đại hội:

Số lượng đại biểu chính thức được triệu tập là.....người.

Số đại biểu có mặt:

Số đại biểu vắng mặt:

Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm:

1.

2.

3.

Đoàn thư ký Đại hội gồm:

1.

2.

3.

Đại hội tiến hành với chương trình, nội dung như sau:

1.

2.

(ghi diễn biến trong Đại hội theo thứ tự từng nội dung)

Đại hội đã nhất trí biểu quyết các vấn đề:.....

.....

...

(ghi những nội dung Đại hội đã biểu quyết)

Đại hội đã hiệp thương dân chủ cử Ban Chấp hành mới
gồm.....người (có danh sách kèm theo).

Đại hội bế mạc hồi.....giờ.

T/M. ĐOÀN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

MẪU SỐ 2:

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU HỘI CTĐ
LẦN THỨ NH. HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ban thẩm tra tư cách đại biểu

....., ngày tháng năm 2011

**BÁO CÁO CỦA BAN THẨM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CHỮ THẬP ĐỎ TỈNH.....LẦN THỨ.....**

Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏ tỉnh.....lần thứ

Tổ chức tạitừ.....ngàyđến ngày tháng.....năm
2011

Đại hội đã cử Ban Thẩm tra tư cách đại biểu gồm:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

Sau một thời gian làm việc khẩn trương và nghiêm túc, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu xin báo cáo về tình hình đại biểu dự Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏ tỉnh.....lần thứ.....như sau:

1. Về số lượng đại biểu:

Tổng số đại biểu chính thức của Đại hội do Hội nghị Ban Chấp hành tỉnh Hội Chữ thập đỏ lần thứkhóa..... quyết định là.....đại biểu.

Trong đó:

- Đại biểu được Đại hội các, huyện, thị, thành Hội cử làngười.
- Đại biểu đương nhiệm là.....
- Đại biểu chỉ định là

Trong đó đại biểu dự khuyết được chuyển chính thức là.....

- Đến nay cóđại biểu có mặt tham dự Đại hội.
- Số đại biểu vắng mặt.....
- Đi công tác.
- Bị ốm.
- Các lý do khác.

2. Về chất lượng đại biểu.

a) Thành phần Đại biểu:

Đại biểu nam.....

Đại biểu nữ.....

Đại biểu là CBCNV.....

Đại biểu các tôn giáo.....

b) Tuổi đời đại biểu:

- Từ 15 đến 20 là.....
- 21 đến 30....

- 31 đến 40...
- 41 đến 50...
- 51 đến 60..
- 61 trở lên
- Đại biểu cao tuổi nhất là.....
- Đại biểu ít tuổi nhất là.....
- c) Trình độ văn hóa của đại biểu:
 - Cấp I, IIđại biểu
 - Cấp III:
 - Đại học:
 - Trên đại học:

d) Thành tích của đại biểu:

Tỷ lệ đại biểu được khen thưởng đạt%.

Trong đó: + Bằng khen.

+ Chiến sỹ thi đua.

+ Huân huy chương.

+ Anh hùng.

Căn cứ vào báo cáo của các Đoàn đại biểu và kết quả làm việc của cơ quan chức năng, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu thấy các đại biểu được cử đại biểu chỉ định của Đại hội các huyện, thị, thành đều thực hiện đúng nguyên tắc Điều lệ Hội, các đại biểu có mặt tại Đại hội đủ tư cách đại biểu chính thức của Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏlần thứ.....

Ban Thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo và xin ý kiến Đại hội về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu.

T/M. Ban thẩm tra tư cách đại biểu
Trưởng Ban

MẪU SỐ 3

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2011

V/V ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, BAN KIỂM TRA
HỘI CHỮ THẬP ĐỎ.....

NHIỆM KỶ.....

KÍNH GỬI:

Được sự chỉ đạo của Hội Chữ thập đỏ, Huyện ủy....., Ủy ban nhân dân.....ngày.....Hội chữ thập đỏ.....đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ.....

Đại hội đã hiệp thương dân chủ cử Ban Chấp hành nhiệm kỳgồm.....vị. Ngày.....Ban Chấp hànhHội họp phiên đầu tiên cử Ban Thường vụ gồm.....vị, Ban Kiểm tra gồm.....vị.

Có danh sách trích ngang của Ban Chấp hành , Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội Chữ thập đỏ.....nhiệm kỳ mới và các văn bản có liên quan gửi kèm theo.

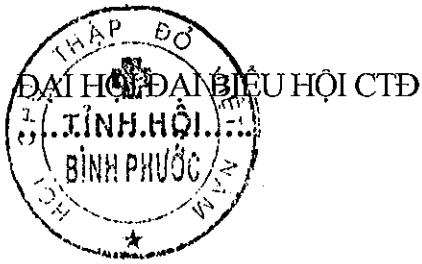
Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ.....đề nghị Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ..... ra Quyết định công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội Chữ thập đỏ.....nhiệm kỳ.....theo quy định của Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

Nơi nhận:

- nt
- lưu VT

T/M. BAN THƯỜNG VỤ HỘI CHỮ THẬP ĐỎ.....

MẪU SỐ 4



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2011

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CHỮ THẬP ĐỎLẦN THỨ.....

Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏlần thứtiến hành tạitừ ngàyđến ngày tháng.....năm 2011 vớiđại biểu đại diện chocán bộ hội viên, thanh thiếu niên CTĐ.....về dự Đại hội.

Quangày làm việc với tinh thần đoàn kết, phát huy dân chủ trí tuệ và trách nhiệm cao của các vị đại biểu, Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏlần thứ.....Quyết nghị:

1. Thông qua Báo cáo của Ban Chấp hành Hội khóa.....về đánh giá tình hình và kết quả phong trào Chữ thập đỏ nhiệm kỳ qua và phương hướng, nhiệm vụ chương trình công tác của Hội nhiệm kỳ tới. Giao cho Ban Chấp hành Hội..... khóacăn cứ vào kết quả biểu quyết và những kết luận của Đại hội để hoàn chỉnh Báo cáo và chính thức ban hành.

2. Giao cho Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ.....khóa..... xây dựng chương trình kế hoạch hành động thiết thực để tổ chức thực hiện các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các chương trình công tác đã nêu trong các văn kiện được Đại hội thông qua.

Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏ.....lần thứ.....kêu gọi toàn thể cán bộ hội viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ tiếp tục phát huy những kết quả và thành tích đã đạt được bằng những việc làm thiết thực, cụ thể, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏ.....lần thứ.....đã đề ra, xứng đáng với sự tin yêu của các cấp ủy Đảng, chính quyền và lòng mong đợi của đông đảo nhân dân.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU HỘI CHỮ THẬP ĐỎ
LẦN THỨ.....**

MẪU SỐ 5

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: BÌNH PHƯỚC-CTĐ

....., ngày tháng năm 2011

V/V ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, BAN KIỂM TRA
HỘI CHỮ THẬP ĐỎ.....
NHIỆM KỲ.....

KÍNH GỬI:

Được sự chỉ đạo của Hội Chữ thập đỏ, Huyện ủy....., Ủy ban nhân dân.....ngày.....Hội chữ thập đỏ.....đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ.....

Đại hội đã hiệp thương dân chủ cử Ban Chấp hành nhiệm kỳgồm.....vị. Ngày.....Ban Chấp hànhHội họp phiên đầu tiên cử Ban Thường vụ gồm.....vị, Ban Kiểm tra gồm.....vị.

Có danh sách trích ngang của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội Chữ thập đỏ.....nhiệm kỳ mới và các văn bản có liên quan gửi kèm theo.

Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ.....đề nghị Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ.....ra Quyết định công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội Chữ thập đỏ.....nhiệm kỳ.....theo quy định của Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

Nơi nhận:

T/M. BAN THƯỜNG VỤ HỘI CHỮ THẬP ĐỎ.....

- nt

- lưu VT

*** Chi chú: HỒ SƠ BÁO CÁO GỬI HỘI CẤP TRÊN GỒM:**

1. Đề nghị công nhận: Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra.
 2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
 3. Danh sách trích ngang các ủy viên Ban Chấp hành mới (ghi theo thứ tự Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên thư ký, ủy viên Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành).
 4. Danh sách trích ngang các ủy viên Ban Kiểm tra.(nếu Ban Kiểm tra đã cử Trưởng Ban, Phó Ban thì danh sách ghi theo thứ tự Trưởng Ban, Phó Ban, các ủy viên).
 5. Danh sách trích ngang Đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên.
- Chú ý: Biên bản và các danh sách trích ngang phải có dấu treo của Ban chấp hành cấp triệu tập Đại hội.
6. Bảng tổng hợp ý kiến đóng góp của Đại hội vào văn kiện Đại hội cấp trên.
